TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 23/2022/QĐST-HNGĐ	*Hồng Ngự, ngày 31 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 82/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1995; Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Sĩ Thành M, sinh năm 1987; Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim N và anh Nguyễn Sĩ Thành M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Nguyễn Sĩ Thành M thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim N được tiếp tục nuôi dưỡng Nguyễn Thị Quỳnh N1, sinh ngày 10/3/2019, anh M không phải cấp dưỡng do chị N tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim N chịu 150.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (Trong đó phần án phí của chị N là 75.000 đồng, phần án phí của anh M là 75.000 đồng, chị N tự nguyện nộp thay cho anh M 75.000 đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp 1.425.000 đồng theo biên lai số BI/2019/0013033 ngày 22/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim N 1.275.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký
Lê Chí Thức